TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**.
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**
Bà **Trần Thị Thu Hà**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2023/TLST – DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H,** sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp số 5, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: 1. Anh **Nguyễn Kha L**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2023, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Vào tháng 02 năm 2023, chị H có cho vợ chồng anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L vay số tiền 199.000.000đ (một trăm chín mươi chín triệu đồng), khi vay có làm biên nhận nợ, lãi xuất do hai bên tự thỏa thuận, anh Kha L và chị Mỹ L hứa hàng tháng sẽ trả lại cho chị H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho đến khi anh chị trả xong số tiền vốn đã vay. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, anh Kha L và chị Mỹ L đã không trả tiền vốn và lãi cho chị H như đã thỏa thuận. Chị H đã nhiều lần yêu cầu anh Kha L và chị Mỹ L phải trả lại cho chị số tiền đã vay nhưng đến nay anh chị vẫn không trả.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L phải trả lại cho chị số tiền vốn còn nợ là 199.000.000đ (một trăm chín mươi chín triệu

đồng) và yêu cầu tính lãi từ tháng 03/2023 đến tháng 05/2023 là 02 tháng với mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền 199.000.000đ x 1% x 2 tháng = 3.980.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 202.980.000đ (hai trăm lẻ hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

***** Bị đơn anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Kha L và chị Mỹ L không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị H và bị đơn anh Nguyễn Kha L và Nguyễn Thị Mỹ L. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Kha L và chị Mỹ L.

[3] Chị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L trả lại cho chị số tiền vốn vay còn nợ là 199.000.000đ (một trăm chín mươi chín triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ tháng 03/2023 đến tháng 05/2023 là 02 tháng với mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền 199.000.000đ x 1% x 2 tháng = 3.980.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 202.980.000đ (hai trăm lẻ hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng cho đến khi giải quyết xong vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có cung cấp cho Tòa án một "Tờ cam kết" viết tay và có chữ ký tên ghi rõ họ tên "Nguyễn Kha L" và Nguyễn Thị Mỹ L, số tiền thể hiện trên giấy tay là 199.000.000đ và cam kết mỗi tháng trả cho chị H 10.000.000đ. Chị H trình bày chữ ký và viết tên trong biên nhận này là của anh Kha L và chị Mỹ L tự viết và ký tên.

Anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L đã được Tòa án đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Kha L và chị Mỹ L không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án đối với yêu cầu của chị H.

[4] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để buộc anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền vốn còn nợ là 199.000.000đ (một trăm chín mươi chín triệu đồng) và tiền lãi tính từ tháng 03/2023 đến tháng 09/2023 là 06 tháng với mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền 199.000.000đ x 1% x 6 tháng = 11.940.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 210.940.000đ (hai trăm mười triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 210.940.000đ x 5% = 10.547.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1, Điều 27, Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Buộc anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Phạm Thị H số tiền vốn và lãi còn nợ là 210.940.000đ (hai trăm mười triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Kha L và chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp số tiền 10.547.000đ (mười triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị H không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.075.000đ (năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009485 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui